

**PHÒNG GD&ĐT CẨM PHẢ
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN**

KẾ HOẠCH

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN
GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Cẩm Phả, năm 2020

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ, cụm từ viết đầy đủ	Từ, cụm từ viết tắt
Ban chấp hành	BCH
Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động	CB, GV, NV, NLD
Cha mẹ học sinh	CMHS
Chất lượng cao	CLC
Cơ sở vật chất	CSVC
Công nghệ thông tin	CNTT
Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
Giáo viên	GV
Học sinh	HS
Học sinh giỏi	HSG
Công nghiệp hóa, hiện đại hóa	CNH, HĐH
Ngân sách nhà nước	NSNN
Ngoài công lập	NCL
Phổ cập giáo dục	PCGD
Sách giáo khoa	SGK
Trung học cơ sở	THCS
Chiến sĩ thi đua	CSTĐ
Khoa học công nghệ	KHCN
Xã hội hóa	XHH
Cán bộ quản lý	CBQL
Kế hoạch chiến lược	KHCL
Khoa học kỹ thuật	KHKT
Quảng Ninh	QN
Vận động viên	VĐV
Huy chương	HC
Nghị quyết	NQ
Kinh tế - Xã hội	KT-XH
Giáo viên dạy giỏi	GVDG
Câu lạc bộ	CLB

Số: 148/KH-THCSCVA

Cẩm Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển Trường THCS Chu Văn An giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Phần thứ nhất

MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Sự nghiệp GD&ĐT (GD&ĐT) luôn được Đảng và Nhà nước xác định “phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến sự nghiệp đổi mới giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH trung ương đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cẩm Phả xác định mục tiêu tổng quát “Đến năm 2020, Cẩm Phả cơ bản trở thành thành phố phát triển theo hướng công nghiệp, dịch vụ đồng bộ, bền vững, thân thiện với môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống “Kỷ luật - Đồng tâm”; Đổi mới toàn diện phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; cải thiện mạnh mẽ, rõ rệt môi trường sống; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội”; với nhiệm vụ cụ thể đối với văn hóa, giáo dục “Mở rộng đầu tư theo mô hình đối tác công - tư trong lĩnh vực văn hóa, GD&ĐT, y tế, thể dục thể thao...; Đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THCS nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trên cơ sở đó, Trường THCS Chu Văn An xây dựng “**Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030**” là quan trọng và cần thiết nhằm cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng và nhà nước đồng thời phát huy những thành tích đã đạt được, nhanh chóng khắc phục những khó khăn, hạn chế thời gian qua, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo, nhằm tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục thành phố toàn diện và vững chắc, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong việc thực hiện nhiệm vụ chiến

lược “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 10/4/2018 của BCH đảng bộ thành phố về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, BCH Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/7/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về “Xây dựng thành phố Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh, nghĩa tình”.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Đồng thời kế hoạch còn chỉ rõ việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu THCS đảm bảo tính liên thông và phát triển bền vững, tạo nguồn tuyển sinh vào trường THPT Chuyên Hạ Long và các trường THPT trên toàn thành phố Cẩm Phả, thúc đẩy việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là việc làm cần thiết của trường THCS Chu Văn An góp phần xây dựng ngành giáo dục Cẩm Phả phát triển kịp với yêu cầu kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

II. CƠ SỞ, CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 16/2018-NQ/TU ngày 20/7/2018 của BCH Đảng bộ thành phố Cẩm Phả về “Xây dựng thành phố Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh, nghĩa tình”.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, BCH Trung ương khóa XII về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, BCH Trung ương khóa XII về “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;

- Chương trình hành động số 21-CT/TU ngày 05/02/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh “Thực hiện Nghị quyết số 18 – NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, BCH Trung ương khóa XII”;

- Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 10/4/2018 của BCH Đảng bộ thành phố Cẩm Phả “Thực hiện Nghị quyết số 18 – NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, BCH Trung ương khóa XII”;

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Giáo dục năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2009;
- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về điều chỉnh thời gian thực hiện chương trình và SGK giáo dục phổ thông;
- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;
- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục (có hiệu lực từ ngày 01/11/2018 thay thế Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ);
- Quyết định 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;
- Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025";
- Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025;
- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án đảm bảo CSVC cho chương trình giáo dục MN và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;
- Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;
- Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia

đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Quyết định số 1875-QĐ/TU ngày 28/02/2015 của Tỉnh Ủy Quảng Ninh, về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” của Đảng bộ thành phố Cẩm Phả;

- Quyết định 816/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050;

- Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 27/4/2018 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 về ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 02/05/2019 của UBND Thành phố Cẩm Phả về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục trên địa bàn thành phố Cẩm Phả giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thông tư số 32/2018/BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh triển khai đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 25/11/2019 của UBND thành phố Cẩm Phả triển khai đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn thành phố Cẩm Phả;

- Thông báo số 526-TB/TU ngày 31/7/2013 của Ban thường vụ Thành ủy Cẩm Phả kết luận về Đề án thành lập trường THCS Chu Văn An; Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả về việc thành lập Trường THCS Chu Văn An; Công văn số 1591/SGDĐT-KHTC ngày 28/6/2018 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh v/v tổ chức hoạt động của trường THCS Chu Văn An, thành phố Cẩm Phả;

- Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 27/3/2020 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc triển khai xây dựng và thẩm định, phê duyệt kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 của các trường học trực thuộc thành phố; Quyết định số 196/PGDĐT ngày 01/4/2020 của Phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả về việc hướng dẫn triển khai xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030

* *

*

Phần thứ hai

KHÁI QUÁT HIỆN TRẠNG VỀ TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

I. Những kết quả đạt được

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Trường THCS Chu Văn An được thành lập theo Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả về việc thành lập Trường THCS Chu Văn An; Là trường mới được thành lập, đi vào hoạt động năm học 2018-2019 nhưng phải xây dựng nhà trường trở thành mô hình giáo dục tiêu biểu chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố, là mô hình đi đầu để triển khai đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương. Trường được xây dựng theo hướng là trung tâm đào tạo, nhân rộng về chất lượng giáo dục mũi nhọn, các hội thảo về đổi mới giáo dục cho khối THCS của toàn thành phố Cẩm Phả.

- Nhà trường luôn thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và HĐND các cấp, UBND thành phố, phòng GD&ĐT đã chỉ đạo sát sao, quyết liệt và toàn diện đối với CB-GV-NV, các đoàn thể trong trường và huy động sự vào cuộc của cha mẹ học sinh, các cơ quan doanh nghiệp đối với công tác giáo dục của trường.

- Để đảm bảo công tác quản lý nhà nước về giáo dục, nhà trường làm tốt công tác tham mưu với PGD và UBND thành phố, UBND phường, đề xuất các giải pháp thực hiện, chú trọng việc đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, đội ngũ CB, GV, NV đáp ứng nhu cầu dạy học của nhà trường. Công tác quản lý của nhà trường ngày càng chặt chẽ, khoa học hơn.

- Công tác an ninh, vệ sinh, an toàn trường học được quan tâm; công tác tuyển sinh đảm bảo khách quan, công khai, các kỳ kiểm tra của nhà trường đảm bảo "An toàn - Nghiêm túc- Chất lượng" đúng quy chế; việc tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và dạy học luôn được chú trọng. Công tác cải cách hành chính, công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường luôn được quan tâm.

2. Quy mô, mạng lưới trường lớp

2.1. Quy mô phát triển

Quy mô trường lớp luôn được duy trì và phát triển, cơ sở vật chất của trường đã cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn thành phố. Trường được thành lập từ tháng 8 năm 2018 đến nay đã có 15 lớp với 637 học sinh, cụ thể:

Khối Lớp	Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020	
	Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số
6	5	207	5	225
7	3	112	5	212
8	2	86	3	118
9	0	0	2	82
Tổng	10	405	15	637

2.1.1. Điểm mạnh

- 100% HS có học lực khá, giỏi, có nhận thức tốt, tiếp thu nhanh và thực hiện nghiêm túc các nội quy của trường, các em đều là các học sinh ngoan, đạo đức Tốt.

- Năm học 2019-2020 nhà trường có 637 học sinh, các năm học sau duy trì khoảng 650 đến 850 em. Phần lớn các em được gia đình tạo điều kiện học tập tốt và có ý thức tham gia các hoạt động tập thể của lớp, của trường.

- Phần đầu duy trì là trường chất lượng cao của thành phố, trường dẫn đầu có thành tích học sinh giỏi các cấp trong khối THCS, tỷ lệ học sinh thi vào THPT chuyên Hạ Long, các trường THPT công lập đạt kết quả cao trong khối THCS của thành phố Cẩm Phả.

- Học sinh được phát huy các năng lực tư duy, sáng tạo, tích cực tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp, xây dựng trường theo hướng đi đầu thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục của ngành.

2.1.2. Điểm yếu

Một số ít học sinh phương pháp học tập chưa tốt, chưa tự giác trong học tập, ý thức tự học còn hạn chế, thụ động trong học tập và hoạt động phong trào.

Một số rất ít học sinh chưa được gia đình quan tâm do cha mẹ đi làm ăn xa thường xuyên vắng nhà.

3. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (tính đến 31/3/2020)

Đội ngũ	Tổng	Trình độ chuyên môn			Lý luận chính trị		Đảng viên	Thiếu so với BC giao
		Th.S	ĐH	CĐ	CC	TC		
I. Cán bộ quản lý	2	2			1	1	2	
II. Giáo viên (môn)								
Toán học	3		3			1	3	2
Vật lý	1	1						1
Công nghệ	1		1				1	
Ngữ văn	4		4			2	4	1
Lịch sử	1		1				1	
GDCD	1		1				1	
Sinh học	2	1	1			1	1	
Hóa học	1		1				1	
Địa lý	1		1					1
Ngoại ngữ (Anh)	4		4			1	4	
Thể dục	2	1	1				1	
Âm nhạc	2		2			1	2	
Mỹ thuật	1		1				1	
III. Nhân viên	3		2	1			1	
Tổng	29	5	23	1	1	7	23	5

3.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có 24 giáo viên, 100% giáo viên có trình độ chuyên môn Đại học trở lên trong đó có 03 giáo viên có trình độ thạc sĩ, 01 đồng chí giáo viên đang theo học lớp Cao học Ngữ văn, phần lớn giáo viên là cộng tác viên thanh tra và cốt cán chuyên môn của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả, có trình độ chuyên môn vững vàng, có thành tích cao trong công tác dạy học và nghiên cứu khoa học; Nhiều thầy cô liên tục đạt GVDG cấp tỉnh, thành phố và tham gia ôn HSG cho thành phố, có nhiều học sinh đạt danh hiệu HSG cấp Quốc gia, tỉnh, thành phố; Nhiều thầy cô giáo say sưa, đam mê nghiên cứu KHKT, hướng dẫn học

sinh nghiên cứu KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp đạt kết quả cao. Nhiều giáo viên được UBND Tỉnh tặng Bằng khen, Giấy khen của Sở GDĐT và UBND thành phố Cẩm Phả, đạt danh hiệu CSTĐ cấp Tỉnh, cấp cơ sở được UBND thành phố điều động theo các tiêu chí quy định, đảm bảo mục tiêu hoạt động của nhà trường hướng tới. Trong đó phải kể đến đội ngũ giáo viên tiêu biểu có nhiều kinh nghiệm và có sự kế thừa trong quá trình phát triển, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục hiện đại:

- Nhân viên: 03 đảm bảo 100% đạt chuẩn theo quy định trở lên.

- Tỷ lệ giáo viên hiện nay đảm bảo và dạy đủ số tiết, số môn theo quy định của giáo viên đứng lớp.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn tích cực tham gia và đi đầu trong các hoạt động chuyên môn. Tập thể đoàn kết, nhất trí có sự đổi mới, sáng tạo trong công tác, luôn khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3.2. Điểm yếu

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của đội ngũ nhà giáo tuy đã có tiến bộ nhưng vẫn chưa ngang tầm, chưa phát huy thành tựu của khoa học kỹ thuật; hiệu quả khai thác thế mạnh của CNTT chưa thật cao, vận dụng Tiếng Anh giao tiếp còn hạn chế....

- Hàng năm, luôn có sự biến động do tăng lớp nên dẫn đến thiếu giáo viên ở một số bộ môn, số tiết thực dạy vượt so với định biên nhiều do đó chưa có nhiều thời gian đầu tư vào chuyên môn.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị và phương tiện dạy học:

4.1. Cơ sở vật chất

4.1.1. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên rộng diện tích: 10.347,7 m². Tổng mức đầu tư trên 120 tỷ đồng:

- Đầu tư giai đoạn I năm 2017 đến năm 2019: Thành phố đầu tư xây dựng với mức kinh phí trên 80 tỷ đồng vừa để xây dựng vừa mau sắm thiết bị dạy và học gồm 3 khối công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục:

+ Khối nhà học lý thuyết và chức năng 4 tầng, 5 tầng với 28 phòng học thông minh (09 phòng học thông minh cấp độ 1, 19 phòng học thông minh cấp độ 2), trong phòng có đủ thiết bị hiện đại đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

+ Khối nhà học bộ môn gồm các phòng học bộ môn: Sinh học, Hóa học, Vật lý, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ,...

+ Khu hiệu bộ các phòng Ban giám hiệu, các phòng chức năng như: phòng y tế, phòng hành chính, phòng Công đoàn, phòng Đoàn đội, phòng truyền thống, phòng hội họp, thư viện điện tử...

+ Khuôn viên, tường rào, hệ thống thoát nước; công trình vệ sinh dành cho giáo viên và học sinh đủ theo quy định, có cây xanh bóng mát, bồn hoa cây cảnh được quy hoạch đảm bảo mỹ quan nhà trường.

- Đầu tư giai đoạn II dự kiến từ năm 2019: Đầu tư CSVC nhà tập đa năng, sân chơi, bãi tập, cho khu nội trú (nhà ăn, ký túc xá)...

- Trường đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 4 và chuẩn Quốc gia sau 5 năm hoạt động, hàng năm duy trì, nâng cao các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục và giữ vững mức độ Chuẩn.

4.1.2. Điểm yếu

Chưa xây kịp thời giai đoạn II về Khu bán trú, sân thể chất, nhà đa năng; chất lượng công trình sau một thời gian sử dụng đã bị bong tróc sơn; thiết bị thư viện điện tử chưa được trang cấp đủ, phòng học bộ môn Sinh học và Công nghệ chưa được trang cấp thiết bị, chưa có phòng học Âm nhạc, Mỹ thuật.

4.2. Thiết bị dạy học

- Có đầy đủ các đồ dùng dạy học theo quy định, có đủ bàn ghế cho học sinh ngồi học.

- Các đồ dùng thiết bị đáp ứng công tác quản lý, dạy học. Các phòng học của nhà trường đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, đủ quạt mát về mùa hè và ấm về mùa đông.

5. Tài chính

5.1. Điểm mạnh

- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ.

- Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý.

- Không lạm thu.

5.2. Điểm yếu

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp (phải đảm bảo cho mọi hoạt động trong bối cảnh nguồn lực tài chính (NSNN) có hạn).

- Thu nhập của một số giáo viên, nhân viên còn thấp.

5.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động phong trào thực hiện trong sân trường nắng do cây xanh mới trồng chưa có tán để che nắng vì vậy phải bố trí căng bạt che cho học sinh (nguồn kinh phí rất khiêm tốn)

6. Tổ chức dạy và học

6.1. Điểm mạnh

- Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế chuyên môn và tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh khả quan, trên 90% học sinh đạt khá - giỏi.

- Các tổ bộ môn hoạt động đều tay nhất là các môn Toán, Văn, Anh, Hóa, Lý, Sinh.

- Giáo viên tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT vào dạy học đạt kết quả cao.

6.2. Điểm yếu

Một số rất ít giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng CNTT (môn Thể dục).

6.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Giáo viên dạy môn Toán, Văn, Địa, Sử thiếu do đó giáo viên dạy đội tuyển môn Văn, Toán, Địa, Sử chưa có nhiều thời gian ôn cho học sinh đội tuyển.

7. Chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên, học sinh

7.1. Chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên

Cán bộ giáo viên trường THCS Chu Văn An được hưởng đầy đủ và đúng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của nhà nước. Ngoài ra, nhà trường đã có chế độ, chính sách đối với giáo viên tổ chức dạy, chuyên đề, ngoại khóa; thưởng cho giáo viên có học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi, chi bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên ôn các đội tuyển dự thi cấp thành phố, cấp tỉnh.

7.2. Chế độ chính sách đối với học sinh

Học sinh trường THCS Chu Văn An ngoài những chế độ được hưởng theo quy định hiện hành của nhà nước, các em còn được thưởng nếu đạt các thành tích cao trong học tập và trong rèn luyện.

8. Lãnh đạo và quản lý

8.1. Điểm mạnh

- Cán bộ quản lý đều có trình độ thạc sĩ, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực trong công tác quản lý, lãnh đạo, điều hành, nhiệt tình, trách nhiệm, gương mẫu, tiên phong trong nhiệm vụ được giao, được đào tạo về trình độ lý luận chính trị và bồi dưỡng thường xuyên, có ý thức cao trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Được sự tin nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Năng động, sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành, làm việc đúng quy chế, quy định và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Quan tâm chăm sóc đến đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động.

8.2. Điểm yếu

- Chưa nâng cao được đời sống vật chất cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Trong công tác chỉ đạo, giám sát đôi khi chưa thật chặt chẽ.

9. Kết quả giáo dục và đào tạo 2 năm qua

9.1. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm

Năm học	Tổng số	Học Lực						Hạnh kiểm			
		Giỏi		Khá		TB		Tốt		Khá	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	405	280	69.1	125	30.9	0	0	403	99.5	2	0.5
2019-2020 (Học kì I)	633	339	53,6	281	44,4	14	2,2	617	97,5	16	2,5

9.2. Kết quả chất lượng mũi nhọn

Năm học	cấp Thành phố					cấp Tỉnh					Ghi chú
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	
2018-2019	16	1	1	5	9	5	1	2	1	1	Không có lớp 9, HS thi vượt cấp
2019-2020 (Học kì I)	56	5	3	12	26				1 (KH KT)		Không tổ chức thi các môn VH do dịch Covid-19

9.3. Kết quả tham gia các hoạt động Văn nghệ, TDTT

* Năm học 2018-2019

+ Văn nghệ: đạt 38 Huy chương Vàng nhảy dancer spot năm 2018; 03 Huy chương Bạc và Đồng khiêu vũ thể thao cúp các câu lạc bộ khu vực phía Bắc năm

2019, em Nguyễn Hải Long là một trong mười gương mặt tiêu biểu của Tỉnh năm 2018; Thi Họa mi vàng đạt giải ba toàn đoàn cấp thành phố với 05 tiết mục tham gia và có 03 tiết mục đạt giải: 01 giải A, 01 giải B, 01 giải C.

+ TDTT: đạt 01 giải nhì cấp thành phố môn ném bóng.

* Năm học 2019-2020

+ Văn nghệ: đạt 01 Huy chương vàng giải vô địch trẻ khiêu vũ thể thao quốc gia và cúp Khu vực Thể thao (KVTT) mở rộng toàn quốc 2019, 02 Huy chương bạc cúp các CLB Khiêu vũ thể thao toàn quốc, 02 Cúp VDV xuất sắc toàn quốc năm 2019, 01 Huy chương bạc giải vô địch trẻ khiêu vũ thể thao quốc gia và cúp KVTT mở rộng toàn quốc 2019, 01 Huy chương đồng cúp các CLB Khiêu vũ thể thao toàn quốc, và nhiều HCV, Bạc các giải KVTT mở rộng, khu vực.

+ TDTT: đạt 01 giải ba đồng đội quốc gia môn cờ vua; 01 Huy chương vàng cờ vua Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh; 01 Huy chương vàng, 01 Huy chương bạc bơi thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh; 01 Huy chương đồng Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh môn bơi; 01 nhì bơi cấp tỉnh; 02 Huy chương bạc giải các CLB pencak Silat tỉnh Quảng Ninh; 02 HC Bạc Giải đôi nam nữ bóng bàn cấp tỉnh; 01 Huy chương đồng đơn nữ bóng bàn cấp tỉnh; 03 giải nhất bóng bàn thành phố (đôi nam nữ, đơn nữ); 02 Huy chương bạc cờ vua Hội khỏe phù đồng cấp thành phố; 1 Huy chương bạc bơi cấp thành phố; 1 nhì cờ vua cấp thành phố; 02 Huy chương đồng bơi cấp thành phố; 01 Huy chương đồng cầu lông cấp thành phố; 01 giải ba bóng bàn đôi nam cấp thành phố.

II. Đánh giá kết quả đạt được và hạn chế, bất cập

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Kết quả đạt được

Năm học 2018 -2019 trường mới đi vào hoạt động dạy và học nhưng đã đạt được kết quả cao trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học các bộ môn văn hóa, chất lượng và số lượng giải trong các kì thi chọn học sinh giỏi, cuộc thi nghiên cứu KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp, học sinh đạt nhiều giải cao trong lĩnh vực văn hóa - thể thao; Bên cạnh đó, nhà trường cũng luôn quan tâm và đã triển khai đạt kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện thông qua nhiều hoạt động ngoại khóa, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp... Đây chính là yếu tố quyết định đã khẳng định “thương hiệu” và “vị thế” của nhà trường trong các năm học tới.

Năm học 2019-2020 trường được xếp thứ nhất về kết quả đạt được trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố lớp 9, đạt nhiều Huy chương các cấp khi tham gia Hội khỏe Phù Đồng cấp thành phố, cấp Tỉnh.

1.2. Nguyên nhân của những thành công

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động (CB-GV-NV-NLĐ) đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh; biết nỗ lực cố gắng đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng nhiều đến thực hành (Lý, Hoá, Sinh), không dạy học chay, quan tâm đến phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh

tích cực”; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” cho học sinh học tập và noi theo.

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo Điều lệ quy định.

- Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Luôn đảm bảo tốt các nguyên tắc thu chi trên tinh thần tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa để tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động.

- Cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt chuyên môn của trường tận tâm, hết lòng vì sự nghiệp chung của trường, có ý thức cao trong việc đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động nhà trường và tư duy trong dạy học. Nêu cao tinh thần “Dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm”.

2. Hạn chế, bất cập

2.1. Chủ quan

2.1.1. Về học sinh

- Một số ít học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp; thường lấy học thêm bên ngoài để nâng cao kết quả học tập.

- Hầu hết cha mẹ học sinh đều quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như: chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình, bắt học sinh đi học thêm bất chấp nhu cầu, khả năng tiếp thu của con em; cách giáo dục nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển các kỹ năng cần rèn luyện cho các em như: Tự chủ trong học tập, phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng lãnh đạo...

2.1.2. Về đội ngũ

2.1.2.1. Giáo viên

- Một số rất ít giáo viên chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Tập trung vào việc hoàn thành chương trình hơn là sáng tạo, nhạy bén chú tâm vào phương pháp giảng dạy mới.

- Yêu cầu giáo dục ngày càng cao, phải đáp ứng từng đối tượng học sinh,... nhưng khả năng đáp ứng của nhà trường để tái tạo sức lao động cho giáo viên còn hạn hẹp, không thể kịp với tốc độ phát triển của xã hội.

2.1.2.2. Nhân viên

- Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng, nên chỉ phối hợp, giúp đỡ các công việc cụ thể đơn giản.

- Nhân lực ít nhưng khối lượng công việc ngày càng nhiều. Hiện nay, nhà trường mới có 01 nhân viên kiêm nhiệm công tác thư viện, thiết bị không đảm bảo nguồn lực để vừa quản lý các hệ thống 28 phòng học thông minh, 6 phòng học chức năng, công tác mượn trả thiết bị của giáo viên trong các giờ dạy, vừa quản lý công tác thư viện; 01 nhân viên văn thư vừa thực hiện công tác văn thư kiêm nhân viên y tế không đảm bảo về công tác chuyên môn, đặc biệt về việc sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh (do đặc thù trường đặt xa trạm y tế)

2.1.2.3. Cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán

- Thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra; đôi khi chưa tích cực trong việc đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Ít tổ chức các hoạt động để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ.

2.1.3. Về cơ sở vật chất - trang thiết bị

- Chưa có đầy đủ thiết bị các phòng bộ môn như phòng Công nghệ, Âm nhạc, Tin.

- Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu khu bán trú, nhà đa năng, sân thể chất, khu vui chơi. Hệ thống cây xanh bóng mát chưa có tán nhiều nên sân trường còn nắng, chưa hoạt động được nhiều các hoạt động ngoài trời.

- Các nguồn tài chính còn hạn hẹp nên tác động không ít đến hoạt động chung của trường cũng như sự vươn lên và phát triển bền vững.

- Chưa có hệ thống camera giám sát các hành lang công tác an ninh trường học.

2.2. Khách quan

Cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính, kết quả hoạt động và cơ chế quản lý giáo dục chưa tương thích với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Một kế toán đảm nhiệm 04 trường nên việc theo dõi hồ sơ sổ sách, kiểm soát, báo cáo công tác tài chính kế toán chưa được kịp thời.

* *

*

Phần thứ ba

DỰ BÁO CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

I. Cơ hội, thách thức đối với nhà trường

1. Cơ hội

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về GD&ĐT đang diễn ra ở quy mô toàn cầu tạo cơ hội thuận lợi để giáo dục cả nước và mỗi địa phương tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục hiện đại, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát triển GD&ĐT nhà trường.

Cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt CNTT và truyền thông sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới cơ bản nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục, tiến tới một nền giáo dục điện tử đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân người học.

Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh nói chung và của thành phố Cẩm Phả nói riêng trong giai đoạn vừa qua, chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng; Quy hoạch chung xây dựng thành phố Cẩm Phả đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/7/2018 của BCH Đảng bộ thành phố về “Xây dựng Thành phố Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh, nghĩa tình”.

Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

Nhà trường có nguồn nhân lực được tuyển chọn chất lượng cao, từ cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh.

2. Thách thức

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ trên thế giới có thể làm cho khoảng cách kinh tế và tri thức giữa Việt Nam và các nước ngày càng lớn hơn, nước ta có nguy cơ bị tụt hậu xa hơn. Hội nhập quốc tế không chỉ tạo cho giáo dục cơ hội phát triển mà còn chứa đựng nguy cơ xâm nhập của những giá trị văn hóa và lối sống xa lạ làm xói mòn bản sắc dân tộc. Đòi hỏi CB-GV-NV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, năng lực sử dụng CNTT thành thạo, sử dụng Ngoại ngữ thành thạo để đáp ứng được thời đại 4.0

Nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng sự kỳ vọng của cha mẹ học sinh, của xã hội và đáp ứng sự đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH, chuyển dần mô hình phát triển kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên nhân lực có chất lượng, công nghệ tiên tiến và hội nhập; tất cả điều này đặt ra yêu cầu đối với phát triển sự nghiệp GD&ĐT của tỉnh, của thành phố Cẩm Phả nói chung và của trường

THCS Chu Văn An nói riêng ngày càng cao trong khi nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT còn hạn chế, tạo sức ép đối với phát triển giáo dục của nhà trường

Bồi dưỡng giáo viên, CBQL và điều chỉnh, sắp xếp, tăng cường CSVC đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là yêu cầu dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; dạy học tích hợp ở THCS,...

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức chủ yếu:

- Đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.

- Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung.

- Đội ngũ giáo viên có trẻ đang trong độ tuổi sinh đẻ, nhà xa khó khăn trong việc đi lại. Lực lượng giáo viên mỏng, các giáo viên đều là cốt cán của ngành, đôi khi khó khăn trong việc bố trí dạy thay, dạy treo.

- Nhiều học sinh đi học nhà xa, đi lại giao thông bất tiện. Nhà trường chưa có khu nội trú nên việc bố trí chỗ ăn, chỗ nghỉ, trông học sinh nghỉ trưa còn gặp nhiều khó khăn.

- Là trường mới được thành lập, đi vào hoạt động năm học 2018-2019 nhưng phải xây dựng nhà trường trở thành mô hình giáo dục tiêu biểu chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố, là mô hình đi đầu để triển khai đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương. Trường được xây dựng theo hướng là trung tâm đào tạo, nhân rộng về chất lượng giáo dục mũi nhọn, các hội thảo về đổi mới giáo dục cho khối THCS của toàn thành phố Cẩm Phả.

- Chưa có cơ chế chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên vì chưa có chính sách đặc thù cho trường học công lập chất lượng cao thuộc cấp huyện.

3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Các thành viên trong nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới các hoạt động giáo dục trong nhà trường, khẳng định vị thế của ngôi trường.

- Đầu tư nhiều công sức, trí tuệ trong việc đổi mới phương pháp dạy học tùy theo khả năng của từng người.

- Công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường cũng phải được điều chỉnh.

- Mối quan hệ hợp tác giữa các thành viên được cải thiện.

II. Đặc điểm tình hình địa phương

1. Thuận lợi

Đặc điểm về vị trí địa lý, dân số: Phường Cẩm Bình là một trong những phường nội thành của thành phố Cẩm Phả được thành lập theo Nghị định số 51/2001/NĐ-CP ngày 16/8/2001 của Chính Phủ (trước năm 2001 là xã Cẩm Bình); với diện tích tự nhiên là 179,99 ha phía Nam là bờ vịnh Bái Tử Long dài trên 1 km, phía Bắc, phía Tây và phía Đông giáp với các phường Cẩm Thành, Cẩm Tây và Cẩm Đông. Dân số có 8.813 khẩu/2.376 hộ sống và sinh hoạt ở 50 tổ dân nhân thuộc 8 khu dân cư. Diện tích trường rộng, đảm bảo cho các yêu cầu thiết kế trường học, số lượng phòng học đảm bảo tối đa cho 28 lớp học.

Tình hình kinh tế - xã hội: Phường Cẩm Bình là phường trung tâm thành phố Cẩm Phả, những năm gần đây đã đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải tạo nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính ở địa phương tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư của cá nhân và doanh nghiệp. với sự vào cuộc tích cực của các cấp chính quyền địa phương và người dân, công cuộc chỉnh trang đô thị ở Cẩm Bình đang tiến triển hết sức thuận lợi. Hình ảnh về một đô thị văn minh, hiện đại nơi đây đang dần hiện hữu.

Công tác giáo dục, văn hoá, xã hội luôn được cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, được các tầng lớp nhân dân tham gia ủng hộ.

Trường THCS Chu Văn An thuộc Tổ 7 - Khu Diêm Thủy - Phường Cẩm Bình. Đây là khu đô thị mới phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa.

2. Thách thức

- Phường Cẩm Bình đang trong giai đoạn các nhà đầu tư xây dựng các công trình công cộng, các trung tâm mua sắm nhưng vẫn còn lưu giữ các khu dân cư đan xen cùng những khoảng vườn nhỏ, đường nhỏ, khu phố ngõ ngách không được quy hoạch theo “ô bàn cờ”, nhà dân hầu như được xây dựng theo lối tự phát vì vậy việc đi lại của nhân dân gặp không ít khó khăn.

- Mặt bằng thu nhập của một số hộ dân trong phường chưa cao.

- Nhà trường có 2/3 số học sinh không thộc địa bàn phường Cẩm Bình vì vậy việc tổ chức đưa đón học sinh và tổ chức các hoạt động ngoài giờ gặp khó khăn.

III. Tài chính

1. Thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2. Thách thức

Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức:

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.
- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.
- Chế độ chính sách theo quy định chung cứng nhắc, không phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị. Giáo viên ôn đội tuyển, đầu tư chất xám, thời gian công sức nhiều nhưng kinh phí chỉ trả cho giáo viên còn hạn chế.

3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Thường nảy sinh tâm lý so sánh thu nhập của GV trong trường với việc làm thêm, dạy thêm bên ngoài.
- Chế độ lương thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường và đội ngũ nhân viên tạo tâm lý không an tâm công tác.

IV. Văn hóa

1. Thuận lợi

- Đa số các thành viên đều có ý thức tốt trong việc xây dựng, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau.
- Nhận thức được sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình.
- Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.
- Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường.

2. Thách thức

- Mỗi người một cá tính, thể hiện văn hóa đồng đều ở mọi thành viên trong nhà trường là một việc vô cùng khó khăn; tốn nhiều thời gian để từ bỏ những thói quen không được tập thể chấp nhận.
- Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên một sức ì trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.
- Chưa có sự thống nhất quan điểm về các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường.

3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Tính bảo thủ, bao cấp của một bộ phận giáo viên, nhân viên là rào cản cho việc xây dựng một nền văn hóa nhà trường.
- Thái độ bàng quang của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường.

V. Xã hội

1. Thuận lợi

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.
- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khá năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

2. Thách thức

Nhận thức về mục đích học tập, đánh giá chất lượng giáo dục trong xã hội (đặc biệt là các bậc CMHS) còn khoảng cách khá xa giữa lý luận và thực tiễn dẫn đến việc tư vấn nghề nghiệp cho học sinh chưa có hiệu quả. Sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, internet,... ảnh hưởng đến các biện pháp giáo dục của nhà trường; một số CMHS chưa thực sự quan tâm giáo dục học sinh.

3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:

Quản lý học sinh cần sự phối hợp chặt chẽ của CMHS. Mọi quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

VI. Nhận định, đánh giá chung về thời cơ, thách thức đối với nhà trường

1. Thời cơ

- Đảng, Nhà nước và ngành từng bước đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại;
- Nhà trường đạt những thành tích đáng khích lệ được lãnh đạo, chính quyền các cấp, CMHS và nhân dân đánh giá cao; trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Chính quyền thành phố và địa phương.
- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.
- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt và hơn hết là tinh thần ham học hỏi tìm tòi sáng tạo.
- Có sự tín nhiệm cao của học sinh và CMHS, học sinh, đồng nghiệp.

2. Thách thức

- Chương trình và Sách giáo khoa mới bắt đầu áp dụng vào năm 2020 -2021, bên cạnh đó là những quy định mới về thi cử.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục và đào tạo;

- Điều kiện để duy trì và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên đó là trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của đội ngũ giáo viên, nhân viên;

- Khả năng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn chưa đáp ứng kì vọng của xã hội;

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực.

* * *

Phần thứ tư

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN GIAI ĐOẠN 2020-2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

I. Định hướng chiến lược

1. Phương châm hành động

“Tự giác, tự trọng, tự tin, tận tâm, tận tụy. Chất lượng giáo dục là thương hiệu của nhà trường”.

2. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường giáo dục chất lượng cao, đào tạo học sinh trở thành những công dân có lý tưởng sống cao đẹp, phát triển toàn diện về nhân cách, mạnh khỏe về thể chất, vững về tri thức, giỏi về kỹ năng, có lối sống đạo đức lành mạnh, có tư duy độc lập và khả năng hội nhập, biết giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc dân tộc.

3. Sứ mệnh

Phát huy tối đa sở trường cá nhân của giáo viên để đưa đến học sinh phương pháp giáo dục hiện đại với kỹ năng truyền đạt sinh động của đội ngũ các thầy cô giáo. Học sinh không chỉ tri thức văn hóa mà còn là khả năng làm chủ tri thức: hình thành cho các em hệ thống các kĩ năng thiết yếu, rèn luyện nhân cách toàn diện, giúp các em đủ mạnh mẽ để bước vào một hế giới đầy thử thách. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, văn minh, thúc đẩy niềm yêu thích việc học phát triển tối đa năng lực, năng khiếu tiềm ẩn, khuyến khích tinh thần tự học, muốn theo đuổi việc học bền lâu và không ngừng tìm kiếm các giải pháp cho các vấn đề trong cuộc sống của mỗi cá nhân để hội nhập quốc tế, hướng đến tương lai.

4. Hệ thống giá trị cơ bản

4.1. Hệ thống giá trị đối với nhà trường

(1) Chất lượng và tín nhiệm

Nhà trường đặt mục tiêu trên hết là chất lượng giáo dục đáp ứng sự tin tưởng, tín nhiệm của cha mẹ học sinh, thực hiện hóa những kỳ vọng của quý cha mẹ học sinh về tương lai vững chắc của thế hệ trẻ.

(2) Tận tụy, thân thiện và trách nhiệm

- Trường THCS Chu Văn An xác định sự phát triển của học sinh chính là nhân tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Yêu thương học sinh, tận tụy, thân thiện và trách nhiệm trong suy nghĩ và công việc, là đạo đức, là phong cách của lãnh đạo, GV-NV nhà trường.

- Luôn quan niệm phải quan tâm đến từng học sinh, giúp mỗi trò đều tiến bộ trong học tập, trong cuộc sống, với một thái độ chân thành.

- Luôn nhận thức được trách nhiệm, danh dự của chính chúng tôi trên mọi hoạt động giáo dục, mọi hành động cư xử với học sinh, CMHS cũng như với toàn xã hội.

(3) Hợp tác và chia sẻ

Mỗi một thành viên trong trường đều coi học sinh như con em chính mình. Hạnh phúc của học sinh mỗi ngày đến trường là hạnh phúc lớn của nhà trường. Nhà trường luôn cố gắng mang những gì tốt đẹp nhất của mình giới thiệu, chia sẻ cho học sinh.

Đề cao sự hợp tác thường xuyên và mật thiết dưới nhiều hình thức ở nhiều cấp độ: hợp tác, chia sẻ trong nội bộ nhà trường, hợp tác, chia sẻ với các trường bạn, các bậc cha mẹ học sinh. Luôn đổi mới chính mình, luôn trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh sẽ là những con người mới trong thời đại 4.0

(4) Sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể

Sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể là nguồn lực to lớn dẫn đến mọi thành công trong sự phát triển nhà trường. Luôn đồng tâm vươn lên, vượt qua mọi thử thách, bằng đạo đức nghề nghiệp, bằng cái nhìn hiện đại, bằng sự kiên định với các mục tiêu đề ra, bằng tất cả sức mạnh của lòng nhiệt tình, xây dựng nhà trường lớn mạnh từng ngày, xây dựng lòng tự hào cho tất cả các thành viên trong trường.

(5) Tuân thủ và sáng tạo

Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục, trên cơ sở sáng tạo và đổi mới nhằm đáp ứng các yêu cầu đặt ra của xã hội trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Mỗi bước đổi mới của nhà trường đều có sự tư vấn và giám sát bởi các chuyên gia hàng đầu về giáo dục.

4.2. Hệ thống giá trị đối với học sinh

Tự tin, tự chủ, tự trọng và có trách nhiệm với bản thân.

Các phẩm chất của công dân toàn cầu học sinh nhà trường hướng đến:

- Tính tự giác, tinh thần trách nhiệm. Lòng tự trọng, tình đoàn kết, ý thức phụng sự tổ quốc, phụng sự nhân dân.

- Lòng nhân ái, sự hợp tác, tính sáng tạo.

- Tính trung thực, khát vọng vươn lên và đam mê sáng tạo trong công tác dạy và học.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Trong bối cảnh thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT diễn ra mạnh mẽ, cấp ủy Đảng, chính quyền từ thành phố đến các địa phương, PGD đều rất quan tâm đến sự phát triển đi lên của mỗi nhà trường. Các trường học trên địa bàn thành phố Cẩm Phả có nhiều cơ hội để tiếp cận nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, ứng dụng KHCN và vận dụng những cơ chế chính sách mới để tiếp tục phát triển toàn diện, vững chắc, có sự đột phá và những điểm mới.

Chính vì vậy, mà mỗi một nhà trường nhất thiết phải có những mô hình giáo dục mới đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, của các bậc cha mẹ học sinh. Đồng thời để chuẩn bị cho thực hiện chương trình giáo dục phổ thông sắp tới, thực thi những cơ chế chính sách mới, trường THCS Chu Văn An phải có lộ trình chuẩn bị những điều kiện thiết yếu để đáp ứng nhanh chóng việc đổi mới, tiếp tục giữ vững, nâng cao chất lượng mũi nhọn theo phương châm phát triển “*Chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế*”.

Phát triển trường THCS Chu Văn An đến năm 2025 được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện, gồm: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng được nhu cầu xã hội và yêu cầu của công dân toàn cầu; đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, góp phần xây dựng xã hội học tập. Giữ vững các phong trào và vị trí thi đua khen thưởng với nhiều chỉ tiêu dẫn đầu trong khối THCS của thành phố Cẩm Phả; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 10/4/2018 của BCH Đảng bộ thành phố Cẩm Phả về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, BCH Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/7/2018 của BCH Đảng bộ thành phố Cẩm Phả về “Xây dựng Thành phố Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh, nghĩa tình”.

Xây dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, có uy tín về chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, của thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

a) Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục bất kịp trình độ của các trường chất lượng cao trong Tỉnh; đào tạo những thế hệ học sinh có lý tưởng, hoài bão cao đẹp, có ý chí vươn lên để khẳng định bản thân.

b) Ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; đặc biệt chú trọng nhân lực có trình độ về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để tham gia có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhưng vẫn đảm bảo nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc

c) Đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện sáng tạo mục tiêu, chương trình giáo dục của cấp học; xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục cả chiều rộng và chiều sâu

d) Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ quản lý học tập, nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu xây dựng nhà trường chất lượng cao

e) Xây dựng đội ngũ giáo viên đồng bộ cả về số lượng, cơ cấu, đảm bảo chất lượng. Nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện

tốt nhất để CB, GV, NV được đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Phần đầu năm 2025, trình độ thạc sĩ của CB, GV, NV đạt trên 50%.

f) Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; phát hiện và bồi dưỡng những giáo viên trẻ, có năng lực, nhiệt tình làm đội ngũ nòng cốt trong phát triển chuyên môn; Giáo viên đạt giải trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 80%.

2.2. Học sinh

2.2.1. Chất lượng học tập

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tỷ lệ học sinh giỏi đạt 65% trở lên, tỷ lệ học sinh tiên tiến đạt 35% trở xuống, không có học sinh học lực trung bình.

Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%. Chất lượng học sinh vào THPT hệ công lập đạt tỷ lệ 100%.

Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, luôn đứng ở tốp đầu về tỷ lệ học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh.

2.2.2. Chất lượng đạo đức và kỹ năng sống

Học hết chương trình THCS học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- + Có nhân cách, phẩm chất phù hợp với độ tuổi học sinh THCS.
- + Có kiến thức phổ thông cơ sở tương đối vững chắc theo yêu cầu của cấp học. Có kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học, kỹ năng tự học, biết rút đúc kinh nghiệm và vận dụng kinh nghiệm.

Học hết chương trình THCS học sinh hình thành được các năng lực sau:

- + Năng lực hành động đúng đắn, có hiệu quả.
- + Năng lực thích ứng với những thay đổi trong thực tiễn.
- + Năng lực giao tiếp, ứng xử với lòng nhân ái, có văn hóa và có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.
- + Năng lực tự khẳng định mình.

2.3. Cơ sở vật chất và công tác xã hội hoá giáo dục

Giữ vững danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

100% các phòng học đều là phòng học thông minh và được nối mạng Internet.

Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đầy đủ

Khu vệ sinh của học sinh đạt tiêu chuẩn.

Huy động các nguồn lực xã hội để bổ sung vào nguồn ngân sách cấp còn hạn hẹp để tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị.

Cảnh quan nhà trường thường xuyên Xanh - Sạch - Đẹp.

2.4. Với cha mẹ học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm tới các hoạt động giáo dục trong nhà trường; Phối hợp cùng nhà trường trong việc tổ chức mọi hoạt động tuyên truyền về nhiệm vụ giáo dục, chính sách giáo dục, giáo dục đạo

đức, kỹ năng sống cho học sinh; Động viên con em tích cực tham gia các động khác trong nhà trường; Hỗ trợ kinh phí cho học sinh thi học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh, thưởng học sinh giỏi các cấp, học sinh tiên tiến, học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, học sinh đạt giải KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, học sinh tham gia tích cực hoạt động Đội.

Nhà trường cảm ơn sự tin tưởng của quý vị CMHS đối với các biện pháp giáo dục của nhà trường. Chúng tôi phối hợp với CMHS, giáo dục các con thành những người con hiếu thảo, những con người năng động, quyết đoán và mạnh mẽ trong tương lai, chúng tôi là cầu nối cho những mối quan hệ của học sinh với cha mẹ, xã hội.

2.5. Với ngành giáo dục

Cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý hợp lý về độ tuổi, trình độ, có tâm và có tầm nhìn. Xây dựng cơ chế tự quản theo mô hình quản lý chất lượng tổng thể.

Nâng cao năng lực cho CBQL: Trình độ lý luận từ trung cấp trở lên; trình độ chuyên môn thạc sĩ; nghiệp vụ quản lý Nhà nước trung cấp; trình độ tin học B, ngoại ngữ đạt chuẩn B1.

Tập thể nhà trường luôn ý thức được mục tiêu phải thực hiện là đồng thuận, tiên phong cho những chính sách mới của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

2.6. Với đất nước

Tập thể nhà trường luôn có trách nhiệm xã hội hoá giáo dục, góp phần hình thành xã hội học tập. Nhà trường luôn đào tạo những con người lao động kỷ luật, có trách nhiệm phục vụ quá trình phát triển của nhà trường, kịp thời đáp ứng thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

3. Chỉ tiêu

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

3.1.1. Giai đoạn 2020 - 2023

- Bố trí đầy đủ về đội ngũ theo quy định và theo nhu cầu thực tế, nghiêm túc thực hiện lộ trình tinh giản bộ máy, biên chế (có phụ lục 1, 2, 3 kèm theo).

- 100% CB, GV, NV được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn theo quy định.

- 100% CB, GV, NV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp xếp loại Khá trở lên (trong đó 60% trở lên được đánh giá xếp loại xuất sắc).

- 100% CB, GV có kinh nghiệm ứng dụng CNTT; trong đó: 20% giáo viên có chứng chỉ MOS cấp độ 3 (chứng chỉ do Microsoft cấp) 10% giáo viên có chứng chỉ MOS cấp độ 2, số còn lại có chứng chỉ MOS cấp độ 1.

- 100% CB, GV, NV đạt chức danh nghề nghiệp từ giáo viên THCS hạng III (V.04.07.12) thăng hạng GV THCS hạng II (V.04.07.11). 15% GV THCS hạng II (V.04.07.11) đủ điều kiện để dự thi nâng hạng GV THCS hạng I (V.04.07.10).

- Phần đầu có 30% CB-GV-NV có trình độ Thạc sĩ.

- Cán bộ quản lý nhà trường (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn) đạt trình độ đào tạo B1 hoặc tương đương về ngoại ngữ trở lên (đối với những người có độ tuổi dưới 45), đạt chứng chỉ tin học MOS cấp độ 2. Hiệu trưởng phải đạt loại xuất sắc theo quy định về chuẩn hiệu trưởng.

- 100% cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng) có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên và được bồi dưỡng QLNN về giáo dục.

- Khuyến khích các giáo viên dạy ngoại ngữ tự học và thi lấy các chứng chỉ quốc tế như IELTS, TOEIC, TOEFL, ...; với các bậc năng lực theo quy định (năng lực giáo viên tiểu học, THCS tối thiểu đạt B2: có điểm IELTS từ 5.5 đến dưới 6.5); sau 2021 -2022 những viên chức có trình độ đào tạo không phù hợp vị trí việc làm phù hợp hoặc thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

3.1.2. Giai đoạn 2023 – 2025

- Bố trí đầy đủ về đội ngũ theo quy định và theo nhu cầu thực tế, nghiêm túc thực hiện lộ trình tinh giản bộ máy, biên chế (có phụ lục 4, 5 kèm theo).

- 100% CB, GV, NV được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn theo quy định.

- 100% CB, GV, NV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp xếp loại Khá trở lên (trong đó 70% trở lên được đánh giá xếp loại xuất sắc).

- 100% CB, GV có kinh nghiệm ứng dụng CNTT; trong đó: 30% giáo viên có chứng chỉ MOS cấp độ 3 (chứng chỉ do Microsoft cấp) 30% giáo viên có chứng chỉ MOS cấp độ 2, số còn lại có chứng chỉ MOS cấp độ 1.

- 50% CB, GV, NV đủ điều kiện và dự thi nâng hạng chức danh nghề nghiệp, GV THCS hạng I (V.04.07.10).

- Cán bộ quản lý nhà trường (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn) phải đạt trình độ đào tạo B1 hoặc tương đương về ngoại ngữ trở lên, đạt chứng chỉ tin học MOS cấp độ 2. Hiệu trưởng phải đạt loại xuất sắc theo quy định về chuẩn hiệu trưởng.

- 100% cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng) có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên và được bồi dưỡng QLNN về giáo dục.

- Tất cả giáo viên dạy ngoại ngữ tự học và thi lấy các chứng chỉ quốc tế như IELTS, TOEIC, TOEFL, ...; với các bậc năng lực theo quy định (năng lực giáo viên tiểu học, THCS tối thiểu đạt B2: có điểm IELTS từ 5.5 đến dưới 6.5);

- Phần đầu có 30% CB-GV-NV có trình độ Thạc sĩ, đảng viên chiếm 90% tổng số CB, GV, NV.

3.1.3. Những năm tiếp theo

Tiếp tục có những giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Phần đầu có 40% CB-GV-NV có trình độ Thạc sĩ, đảng viên chiếm 95% tổng số CB, GV, NV.

3.2. Học sinh

3.2.1. Giai đoạn 2020 - 2023

- Quy mô mạng lưới trường lớp: củng cố, mở rộng, chuẩn bị đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới; giảm sĩ số bình quân dưới 40 học sinh/lớp (có phụ lục 6 kèm theo);

- Chất lượng giáo dục: Chú trọng và nâng cao chất lượng bộ môn Ngoại ngữ (tiếng Anh), Kỹ năng sống cho học sinh; phần đầu năm học 2021-2022 tổ chức chương trình dạy Ngoại ngữ 2 theo hình thức tự chọn.

- Tiếp tục phát huy câu lạc bộ Robotics và phát triển thêm một số CLB khác như: Câu lạc bộ Tiếng Anh, CLB em yêu Âm nhạc.

- Chất lượng học tập:

+ 100% học lực khá, giỏi;

+ Tỷ lệ học sinh khối 9 thi vào THPT đạt: 100 % trở lên

+ Học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh tăng số lượng qua từng năm học.

- Chất lượng hạnh kiểm: 100% hạnh kiểm khá, tốt. Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

- Cơ sở vật chất trường lớp: Phần đầu duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

- Kiểm định chất lượng giáo dục: Duy trì hoàn thành tự đánh giá KĐCLGD

- PCGD: duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng PCGD THCS mức độ 3.

3.2.2. Giai đoạn 2023 – 2025

- Quy mô mạng lưới trường lớp: Củng cố, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. 50% học sinh được học 2 buổi/ngày theo lộ trình thay đổi Chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới (có phụ lục 7 kèm theo).

- Chất lượng giáo dục: Chú trọng và nâng cao chất lượng bộ môn Ngoại ngữ (tiếng Anh), Kỹ năng sống cho học sinh; phần đầu đến năm học 2024-2025 có 65% học sinh trong nhà trường được học chương trình Ngoại ngữ 2 theo hình thức tự chọn.

- Tiếp tục phát huy câu lạc bộ Robotics và phát triển thêm một số CLB khác như: Câu lạc bộ Tiếng Anh, CLB em yêu Âm nhạc.

- Chất lượng học tập:

+ 100% học lực khá, giỏi;

+ Tỷ lệ học sinh khối 9 thi vào THPT đạt: 100 % trở lên;

+ Học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh tăng số lượng qua từng năm học.

- Cơ sở vật chất trường lớp: Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

- Kiểm định chất lượng giáo dục: Duy trì trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 4.

- PCGD: củng cố và nâng cao kết quả PCGD THCS.

3.2.3. Những năm tiếp theo

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày theo lộ trình thay đổi Chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới. Đến năm 2030, 100% học sinh được học chương trình dạy Ngoại ngữ 2.
- 100% các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, giáo dục mỹ thuật, âm nhạc đạt chất lượng cao.
- Phát triển bền vững và duy trì 28 lớp với sĩ số từ 35 đến 40HS/1 lớp.
- Tiếp tục phát huy câu lạc bộ Robotics, Câu lạc bộ Tiếng Anh, CLB em yêu Âm nhạc. Thành lập và phát triển thêm CLB Văn hóa- Nghệ thuật- Thể hình, CLB bóng đá, bóng rổ.

3.3. Cơ sở vật chất

3.3.1. Đến năm 2023

- Đầu tư nhà tập đa năng, sân chơi, bãi tập, cho khu nội trú (nhà ăn, ký túc xá)...
- Xây dựng phần đầu trường hạng III lên trường hạng II
 - Xây dựng thư viện đạt chuẩn; Các phòng Tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, trang bị camera tất cả các hành lang; Phủ sóng wifi toàn trường; Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn- Thân thiện”.
 - Trường đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 4 và chuẩn Quốc gia sau 5 năm hoạt động.

3.3.2. Đến năm 2025

- Giữ vững Trường đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 4 và chuẩn Quốc gia.
- Xây dựng phần đầu trường hạng II lên trường hạng I

3.3.3. Đến năm 2030

- Giữ vững trường hạng I, trường hoạt động theo mô hình chất lượng cao đảm bảo 100% kinh phí hoạt động.
- Hoàn thành các mục tiêu chiến lược. Phát triển nhà trường một cách bền vững, hiệu quả, hàng năm duy trì, nâng cao các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục và giữ vững mức độ Chuẩn, phần đầu trên Chuẩn.

* *

*

Phần thứ năm GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Những vấn đề ưu tiên giải quyết

- Đẩy mạnh nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường như:
 - + Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.
 - + Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm.
 - + Quản lý nhân sự.
 - + Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, kế hoạch...
- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên.
- Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường.
- Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác thi đua - khen thưởng.
- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.
- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, ôn thi tuyển sinh THPT, đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.
- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, nhà đa năng, sân thể chất, khu bán trú, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Công đoàn trường.
- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phân đấu trên chuẩn cán bộ, giáo viên, nhân viên trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên ôn tập và thi các lớp cao học chuyên ngành, cử cán bộ quản lý tham gia các lớp nghiệp vụ quản lý giáo dục và các lớp chính trị. Động viên cán bộ, giáo viên làm hồ sơ dự thi giáo viên THCS Hạng I do Bộ Giáo dục tổ chức.
- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

II. Xác định nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục theo hướng toàn diện và vững chắc; thực hiện tốt mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế- xã hội. Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Nhiệm vụ 2. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực chất trong đó, đặc biệt quan tâm đến giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường.

Nhiệm vụ 3. Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Nhiệm vụ 4. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ cả về chính trị tư tưởng và chuyên môn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các giờ dạy, các giờ kiểm tra đánh giá, thúc đẩy việc đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.

Nhiệm vụ 5. Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và các nhà đầu tư cho giáo dục Thực hiện tốt chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng chính sách xã hội.

III. Giải pháp cụ thể

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao nhận thức về giáo dục của toàn xã hội; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ nhà giáo

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc phát triển GD&ĐT, tuyên truyền nâng cao nhận thức về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT: Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, thành lập chuyên mục riêng trên cổng thông tin điện tử của nhà trường để phổ biến, chia sẻ về cách làm, bài học kinh nghiệm, nhân tố điển hình trong đổi mới.

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ CB, GV, học sinh trong toàn trường; Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, Đảng ủy phường Cẩm Bình, tạo sự chuyển biến sâu sắc về ý thức, trách nhiệm, đạo đức, lối sống của CB, GV, NV trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và sinh hoạt hàng ngày.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Xây dựng các kế hoạch tổ chức thực hiện theo từng nhóm giải pháp; phân công, phân nhiệm rõ chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân, trưởng các đoàn thể; hàng năm sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu và biện pháp phù hợp với tình hình thực tế; nâng cao nhận thức trách nhiệm, huy động sự vào cuộc của tập thể CB, GV, NV; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các các đoàn

thể trong trường và các bậc cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện Kế hoạch góp phần phát triển nhà trường.

Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp; trong đó tập trung tháo gỡ các vấn đề khó, mới như: giảm sĩ số học sinh trên một lớp; mô hình trường chất lượng cao, phương thức tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống... và xử lý triệt để các tình huống phát sinh.

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

3. Nâng cao chất lượng quản trị hành chính công

3.1. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 05/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 - Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành Trung ương khóa XII;

(2) Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/7/2018 của BCH Đảng bộ thành phố "xây dựng thành phố Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh, nghĩa tình";

3.2. Tăng cường rà soát, cải cách hành chính

Đảm bảo các thủ tục hành chính theo quy định của Bộ GD&ĐT được đưa vào giải quyết tại Trung tâm hành chính công thành phố; 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực GD&ĐT được giải quyết đúng hạn.

Tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý giáo dục.

3.3. Tăng cường công tác kiểm tra

Kế hoạch kiểm tra được xây dựng theo định hướng đổi mới; nội dung gắn với yêu cầu công tác quản lý của nhà trường, có trọng tâm, trọng điểm và tập trung vào những vấn đề giáo viên, nhân viên làm chưa tốt.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3.4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thi đua khen thưởng

Từng bước đổi mới nội dung, hình thức phát động thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân và các đoàn thể trong trường; Khen thưởng, động viên kịp thời tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc.

3.5. Quyết liệt trong công tác chỉ đạo và giải quyết các khó khăn, vướng mắc, yếu kém còn tồn tại

Chỉ đạo sắp xếp, xây dựng vị trí việc làm trên cơ sở đội ngũ hiện có và khắc phục những khó khăn, bất cập phát sinh.

Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh; công tác an toàn giao thông, phòng chống bạo lực và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên.

Các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất nhà trường, xây dựng nhà trường là trường chất lượng cao theo hướng hội nhập quốc tế.

4. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý

Thực hiện tốt việc phân cấp, phân quyền cho các cá nhân và các đoàn thể trong trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu chiến lược từng năm; thực hiện tốt việc quy hoạch, tổ chức nhân sự đảm bảo bộ máy nhà trường vận hành hiệu quả, có chất lượng; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; chỉ đạo sâu sát để thực hiện thành công kế hoạch chiến lược.

Thực hiện tốt việc dân chủ hóa, công khai hóa mọi hoạt động của nhà trường để tập thể cán bộ viên chức và các lực lượng xã hội được biết và tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế quản lý hiệu quả và thuận lợi cho người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và cải cách hành chính.

Thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, công khai chất lượng giáo dục theo quy định để xã hội biết rõ chất lượng giáo dục nhà trường.

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ, trường đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục (đánh giá ngoài) vào năm 2023 và đề nghị tái kiểm định chất lượng giáo dục theo chu kỳ

Tổ chức nghiêm túc các kỳ kiểm tra, tuyển sinh và kiểm định chất lượng giáo dục; phát huy dân chủ rộng rãi trong công tác giáo dục

Quan tâm xây dựng Chi bộ đảng và Công đoàn, tạo mối quan hệ gắn bó giữa các đoàn thể trong trường; Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm với đại diện chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh để lắng nghe ý kiến góp ý về công tác giáo dục.

Chú trọng tự học, tự rèn để đáp ứng ngày càng cao yêu cầu lãnh đạo, quản lý nhà trường. Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phấn đấu đáp ứng tất cả tiêu chuẩn theo thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Chú trọng xây dựng đội ngũ tổ trưởng chuyên môn là các nhà giáo có đầy đủ phẩm chất và năng lực theo thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng tổ chức Đảng và phát triển Đảng viên mới trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc đúng quy trình, quy định, khách quan, công khai trong công tác quy hoạch cán bộ, sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Tham mưu với các cấp đảm bảo 100% CBQL và viên chức diện quy hoạch CBQL được bồi dưỡng về quản lý nhà nước, lý luận chính trị, tin học và ngoại ngữ; tạo điều kiện cho CBQL và giáo viên đi học nâng cao trình độ.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ CB, GV, NV; Bảo đảm bình đẳng về tôn vinh và cơ hội đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giữa nhà giáo trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá, giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, sáng tạo, đổi mới gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trên chuẩn, học tập ngoại ngữ, Tin học. Đảm bảo hết năm 2020 đạt 100% giáo viên sử dụng thành thạo ngoại ngữ Tiếng Anh và các tiết giảng đều được soạn giảng trên trang điện tử.

Công tác khen thưởng, kỷ luật cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo khách quan, công bằng, kịp thời. Xây dựng và nhân điển hình tiên tiến trong CBQL, GV, NV. Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên đầu đàn, cán bộ giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

6. Khuyến khích xã hội hóa giáo dục

Xây dựng mối quan hệ thường xuyên giữa nhà trường và cấp ủy, chính quyền địa phương, cộng đồng xã hội trong việc tham gia giữ gìn an ninh an toàn trường học; làm chuyển biến chất lượng, phát triển giáo dục.

Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường.

Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đào tạo; phát huy vai trò và tác dụng tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đảm bảo hoạt động hiệu quả. Vận động CMHS và các nhà hảo tâm tài trợ thêm trang thiết bị dạy học phục vụ các hoạt động giáo dục, bổ sung hệ thống hoa, cây xanh trên các hành lang, lan can, lớp học, phòng làm việc, rèm che nắng, camera an ninh.

Quan tâm hoạt động của Hội Khuyến học các cấp, dòng họ và gia đình học tập để thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục, đào tạo; duy trì việc tổ chức lễ vinh danh giáo viên giỏi, học sinh giỏi các cấp hàng năm.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

7. Thực hiện các chính sách trong nhà trường

Thực hiện kịp thời và đầy đủ các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước về chế độ, chính sách đối với giáo dục.

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường, đảm bảo sự thống nhất.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh. Bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, tự rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Đưa giáo dục Stem vào dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học một cách hiệu quả.

Tăng cường liên kết các trung tâm ngoại ngữ để tăng cường khả năng nghe nói, giao tiếp với người nước ngoài; chú trọng tuyên truyền, giáo dục về công tác giáo dục hướng nghiệp cho CMHS và học sinh để đáp ứng yêu cầu phát triển về kinh tế, xã hội của phường Cẩm Bình và thành phố Cẩm Phả.

Phát triển các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Stem, câu lạc bộ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được phát triển tư duy sáng tạo, phát triển toàn diện nhân cách

Tăng cường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đưa kiến thức vào cuộc sống, học đi đôi với hành.

9. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho giáo dục

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài các thiết bị được trang cấp, các thiết bị trong phòng học thông minh.

Trang bị phương tiện nghe nhìn, máy tính nối mạng internet cho phòng thư viện điện tử.

Sử dụng mạng internet, sử dụng tốt các phần mềm về tài chính, thống kê, sử dụng sổ điểm điện tử... Khuyến khích giáo viên, nhân viên tìm tòi, sử dụng các phần mềm khác để thuận lợi trong công tác giảng dạy, trong nghiệp vụ quản lý.

10. Quan hệ với cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh

Nhà trường chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược này. Đề nghị cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, tổ chức ở địa phương cho chủ trương huy động các nguồn lực của địa phương sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tuyên truyền, vận động CMHS huy động các nguồn lực từ nhân dân giúp nhà trường hoạt động có hiệu quả

Đảm bảo mối quan hệ và thông tin giữa Nhà trường-Gia đình-Xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật học sinh;

11. Tài chính

Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của nhà trường, tổ chuyên môn, các đoàn thể để từ đó có phương án xây dựng dự trù kinh phí, phân khai hợp lý, đúng mục đích.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu chi theo quy định.

Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các nhà hảo tâm, các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các bậc cha mẹ học sinh của trường; Tìm đối tác liên kết giáo dục phù hợp với pháp luật và thực tiễn giáo dục; Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác.

Không tồn đọng việc thu chi trái quy định của pháp luật và của ngành, của địa phương.

Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của CB-GV- NV và HS.

12. Công tác truyền thông

Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Trường, phát huy hiệu quả chương trình phát thanh tuyên truyền của Đoàn Đội. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

Khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành, của địa phương đề ra.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Coi chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào trường THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

13. Xây dựng thương hiệu

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

* * *

*

Phần thứ sáu

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; Mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được linh hoạt nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

1. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư Chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng, Kế toán, Chi ủy viên, Tổng phụ trách.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục của trường theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh, bổ sung hằng năm kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh, các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo

3.1. Hiệu trưởng

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và các đoàn thể trong trường. Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học. Chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; Xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; Chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh. Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

3.2. Phó Hiệu trưởng

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn. Chỉ đạo xây dựng, theo dõi đôn đốc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức

các hội thảo chuyên đề cho các môn để từ đó chọn, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với thực tế của trường.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện.

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

3.3. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ trưởng ban, phó trưởng ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

3.4. Chủ tịch Công đoàn

Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, viên chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

3.5. Bí thư đoàn trường - Tổng phụ trách Đội

Liên đội phối hợp thực hiện, đặc biệt chú trọng việc xây dựng môi trường học tập tích cực, lành mạnh, thân thiện cho mọi học sinh.

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đội để xây dựng phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

3.6. Tổ trưởng chuyên môn và trưởng các đoàn thể

Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch của từng bộ phận, từng tổ trên cơ sở của chiến lược này. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; Tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng

tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

3.7. Tổ văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; Sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

3.8. Tổ trưởng công đoàn

Công đoàn phối hợp thực hiện, đặc biệt chú trọng việc bồi dưỡng ý thức đạo đức trách nhiệm, năng lực của đội ngũ giáo viên.

Phối hợp với tổ trưởng chuyên môn thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; Mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ.

3.9. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường hỗ trợ cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

4. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của nhà trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân với phương châm “Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể” và khẩu hiệu hành động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

5. Trách nhiệm của học sinh

Ra sức rèn luyện đạo đức và năng lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan - Học giỏi” và khẩu hiệu hành động “Kiên trì - Vượt khó - Vươn lên”.

Tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

Phấn đấu trở thành những người công dân tốt.

6. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh (đề xuất của nhà trường) tổ chức triển khai chiến lược trong các buổi họp cha mẹ học sinh, thống nhất quan điểm thực hiện, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược.

Hỗ trợ tinh thần, vật chất ... giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của kế hoạch chiến lược.

II. Phương thức, đánh giá

1. Phương thức kiểm tra

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

- Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào tạo về phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo”.

- Các tiêu chí kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông.

- Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến năm 2030.

- Điều lệ trường phổ thông.

- Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học.

- Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn.

- Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, PGD&ĐT về kế hoạch năm học.

2. Biện pháp thực hiện

- Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường 02 lần vào cuối học kỳ I và đầu năm học.

III. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả

1. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá.

- Căn cứ kết quả tốt nghiệp THCS và các giải thưởng học sinh giỏi, giải thưởng các cuộc thi nghiên cứu KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, sáng tạo robot hay Văn hóa - Nghệ thuật đạt được để đánh giá.

- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.
- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.
- Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

2. Đối với CB, GV, NV

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh có lực học trung bình (nếu có).
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.
- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.
- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.
- Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

* *

*

Phần thứ bảy ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH

I. Tác động tích cực

- Kế hoạch là căn cứ triển khai các chương trình hành động, giải pháp cụ thể trong thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển KT-XH của thành phố trong giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả đội ngũ cán bộ, viên chức trong lĩnh vực GD&ĐT (mục tiêu của Đề án 25 về “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tinh giản bộ máy, biên chế”).

- Kế hoạch được triển khai xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực trạng phát triển của trường và các ý kiến đóng góp của cá nhân, các đoàn thể trong trường, sự góp ý của các bậc CMHS cùng với đó là chỉ đạo sát sao, cụ thể của UBND phường Cẩm Bình để hoàn thiện kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kế hoạch góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 27/4/2018 của UBND thành phố Cẩm Phả.

II. Tác động tiêu cực, hạn chế

Trong quá trình triển khai thực hiện sẽ gặp những khó khăn nhất định đối với nhà trường, liên quan đến việc phát triển và sắp xếp bổ sung biên chế đội ngũ cán bộ viên chức trong nhà trường phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới bắt đầu thực hiện đối với cấp THCS từ năm học 2021 - 2022.

* *

*

Phần thứ tám ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

I. Với UBND Phường Cẩm Bình

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược, đồng thời tạo điều kiện về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt Kế hoạch hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển.

II. Với Phòng GD&ĐT Cẩm Phả

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược, đồng thời tạo điều kiện về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt Kế hoạch hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển.

- Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để tạo điều kiện tốt nhất giúp nhà trường thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

III. Với UBND thành phố Cẩm Phả

- Quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng kịp thời theo kế hoạch mà nhà trường đã xây dựng.

- Bổ sung đội giáo viên, nhân viên cho nhà trường để đáp ứng kịp thời kế hoạch phát triển của trường đề ra: 01 giáo viên có trình độ Tin học; 01 nhân viên thiết bị (trường có 28 phòng học thông minh, 6 phòng học chức năng), 01 nhân viên y tế để đảm bảo về công tác sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh (do đặc thù trường xa trạm y tế). Tạo điều kiện cho mỗi trường có một kế toán riêng để đảm bảo công tác hạch toán, kế toán theo đúng quy định của tài chính, chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng giai đoạn II của trường (khu bán trú, nhà đa năng, sân thể chất). Khi thi công, đề nghị bổ sung cầu thang máy dành cho CB, GV, NV (nhà học 5 tầng); Bổ sung lan can Inox phần trang trí của lan can hành lang (Nhà B-tầng 4, nhà A, C-Tầng 3) để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học; bổ sung biển chỉ dẫn xuống trường THCS Chu Văn An ở đường quốc lộ (Khu Điện máy xanh) và lắp đặt cho nhà trường 02 nhà chờ đón xe cho học sinh ở vỉa hè gần khu vực cổng trường để đảm bảo sự an toàn cho học sinh, thuận lợi cho việc cha mẹ học sinh đến đón học sinh trong những ngày mưa, nắng, đảm bảo ATGT tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học đạt hiệu quả cao.

* * *

*

PHẦN KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Chu Văn An giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, được xây dựng trên cơ sở đánh giá khách quan về tình hình phát triển của nhà trường. Căn cứ vào thực trạng phát triển, các thuận lợi, khó khăn, thời cơ, thách thức cho nhà trường và bằng các phương pháp phân tích, dự báo khoa học, Kế hoạch đã đưa ra các mục tiêu phát triển chung và cụ thể trong từng giai đoạn đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Việc xây dựng các mục tiêu, các chỉ tiêu và đề xuất các giải pháp phát triển của nhà trường trong Kế hoạch đều được dựa vào căn cứ thực tế, các định hướng về phát triển của trường và bám sát các định hướng phát triển của nhà trường trong các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, các Nghị quyết của phường Cẩm Bình.

Kế hoạch đã đưa ra một hệ thống các nhóm giải pháp, có liên hệ biện chứng với nhau; trong đó *đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng, phát triển nhanh đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giỏi được quan tâm và coi là những khâu đột phá*. Theo đó, tăng cường công tác kiểm tra; Nâng cao vai trò các tổ chức xã hội như Hội Giáo chức, Hội Khuyến học,... trong phát triển nhà trường. Cần đẩy mạnh việc thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý.

Để thực hiện được Kế hoạch, cần có sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, UBND phường Cẩm Bình và PGD&ĐT trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, mức độ ưu tiên thành các chế độ, chính sách, cơ chế để Kế hoạch phát triển nhà trường đáp ứng các mục tiêu KT-XH của thành phố, của địa phương đề ra. Đồng thời, kế hoạch cần có sự vào cuộc tích cực chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội khác là yếu tố quan trọng trong việc tuyên truyền, triển khai thực hiện Kế hoạch. Đặc biệt, bản thân mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý và viên chức của nhà trường phải tích cực triển khai và hiện thực hóa các mục tiêu, giải pháp và định hướng phát triển được xây dựng trong Kế hoạch.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, trường THCS Chu Văn An có nhiều cơ hội song gặp phải không ít những khó khăn, thách thức. Kế hoạch triển khai hiệu quả sẽ tạo bước đột phá về phát triển nhà trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố một cách hiệu quả, bền vững tạo niềm tin cho học sinh, cha mẹ học sinh, nhân dân và chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Cẩm Phả (b/c);
- UBND phường Cẩm Bình (b/c);
- Hội đồng trường (t/h);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên (t/h);
- Ban đại diện CMHS (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Bích Huệ

PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CẨM BÌNH

Nhất trí với kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Chu Văn An giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Cẩm Bình, ngày 15 tháng 4 năm 2020

TM UBND PHƯỜNG CẨM BÌNH

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nơ

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẨM PHẢ

PHỤ LỤC 1: ĐỘI NGŨ NĂM HỌC 2019-2020; 2020-2021
HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT HIỆN HÀNH

NĂM HỌC	SỐ LỚP	SĨ SỐ HS	CBQL		NV	GIÁO VIÊN															TỔNG SỐ CB-GV NV	Ghi chú
			HT	PHT		Toán	Lý	Hóa	Văn	Sử	Địa	Sinh	CD	CN	ÂN	MT	TD	T.Anh	TPT	Tin		
2019-2020	15	637	1	1	3	5	1	1	5	2	2	2	1	2	1	1	2	4	1	0	35	Thiếu 06 (Toán: 02, Lý: 01, Văn: 01, Địa: 01)
2020-2021	22	777	1	1	3	7	2	2	7	3	3	3	2	3	1	1	3	5	1	2	50	

PHỤ LỤC 2: ĐỘI NGŨ NĂM HỌC 2021-2022
LỚP 6 HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

Năm học	Khối lớp	Số lớp	Tổng số Lớp	CBQL		NV	GIÁO VIÊN													T.SỐ CB GV NV					
				HT	PHT		Văn	Toán	NN1	GD CD	Sử Địa	KH TN	CN	Tin	Thế chất	Nghệ thuật	Trải nghiệm	GD địa phương							
2021-2022	6	Định mức						0.26	0.26	0.2	0.07	0.2	0.26	0.07	0.07	0.13	0.13	0.2	0.07						
		7			1	1	3	2	2	1	0.5	1	2	0.5	0.5	1	1	1	0					18	
	7 8 9	6 6 6	18	CBQL		NV	GIÁO VIÊN													T.SỐ CB GV NV					
				HT	PHT		Văn	Toán	T.Anh	GD CD	Sử	Địa	CN	Tin	TD	ÂN	MT	Lý	Hóa		Sinh	TPT			
				Định mức			0.327	0.307	0.212	0.077	0.115	0.115	0.153		0.153	0.067	0.067	0.077	0.077	0.153					
		12		1	1	3	8	8	5	2			4	2	4										
	Tổng																						53		

PHỤ LỤC 3: ĐỘI NGŨ NĂM 2022-2023
LỚP 6, 7 HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

Năm học	Khối lớp	Số lớp	Tổng số lớp	CBQL		NV	GIÁO VIÊN													T.SỐ CB GV NV			
				HT	PHT		Văn	Toán	NN1	GD CD	Sử Địa	KH TN	CN	Tin	Thế chất	Nghệ thuật	Trải nghiệm	GD địa phương					
				Định mức			0.26	0.26	0.2	0.07	0.2	0.26	0.07	0.07	0.13	0.13	0.2	0.07					
2022-2023	6	7	14	1	1	5	4	4	3	1	3	2	1	1	2	2	3	1					32
	7	7																					
	Khối lớp	Số lớp	Tổng số lớp	CBQL		NV	GIÁO VIÊN													T.SỐ CB GV NV			
				HT	PHT		Văn	Toán	T.Anh	GD CD	Sử	Địa	CN	Tin	TD	ÂN	MT	Lý	Hóa		Sinh	TPT	
				Định mức			0.327	0.307	0.212	0.077	0.115	0.115	0.153		0.153	0.067	0.067	0.077	0.077		0.153		
	8	6	12				4	4	3	1	1	1	2	1	2	1	1	1	1	2			24
9	6																						
		26	1	1	3	8	8	6	2	4		3	2	4									
Tổng																					56		

PHỤ LỤC 5: ĐỘI NGŨ NĂM 2023-2024
LỚP 6, 7, 8, 9 HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

Năm học	Khối lớp	Số lớp	Tổng lớp	CBQL			GIÁO VIÊN											T.SỐ CB GV NV		
				HT	PHT	NV	Văn	Toán	NN1	GD CD	Sử Địa	KH TN	CN	Tin	Thê chất	Nghệ thuật	Trải nghiệm		GD địa phương	
2023-2024							0.26	0.26	0.2	0.07	0.2	0.26	0.07	0.07	0.13	0.13	0.2	0.07		
	6	8	15	1	1	5	4	4	3.0	1	3	2	1	1	2	2	3	1	34	
	7	7																		
								0.26	0.26	0.19	0.06	0.19	0.26	0.1	0.06	0.13	0.13	0.19	0.06	
	8	7	13				3	3	3	1	2	3	1	1	2	2	2	1	25	
	9	6																		
			28	1	1	5	7	7	7	2	5	5	2	2	4	4	5	2		
Tổng																			59	

PHỤ LỤC: 6
QUY MÔ TRƯỜNG LỚP GIAI ĐOẠN 2020-2023

KHỐI LỚP	2019-2020		2020-2021			2021-2022			2022-2023			GHI CHÚ
	SỐ LỚP	SỐ HS	LỚP BĐ	TÁCH LỚP	SỐ HS	LỚP BĐ	TÁCH LỚP	SỐ HS	LỚP BĐ	TÁCH LỚP	SỐ HS	
6	5	225	6	6	222	7	7	280	7	7	280	
7	5	212	5	6	225	6	6	222	7	7	280	
8	3	118	5	6	212	5	6	225	6	6	222	
9	2	82	3	4	118	5	6	212	5	6	225	
Tổng	15	637	19	22	777	23	25	939	25	26	1007	

PHỤ LỤC 7:
QUY MÔ TRƯỜNG LỚP GIAI ĐOẠN 2023-2025

KHỐI LỚP	2023-2024		2024-2025		GHI CHÚ
	SỐ LỚP	SỐ HS	SỐ LỚP	SỐ HS	
6	8	320	6	240	
7	7	280	8	320	
8	7	280	7	280	
9	6	222	7	280	
Tổng	28	1102	28	1120	

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT	1
I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.....	1
II. CƠ SỞ, CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH	2
1. Cơ sở chính trị.....	2
2. Cơ sở pháp lý.....	3
PHẦN THỨ HAI	5
I. Những kết quả đạt được.....	5
1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo	5
2. Quy mô, mạng lưới trường lớp	5
2.1. Quy mô phát triển	5
2.1.1. Điểm mạnh	6
2.1.2. Điểm yếu	6
3. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (<i>tính đến 31/3/2020</i>)	7
3.1. Điểm mạnh.....	7
3.2. Điểm yếu:.....	8
4. Cơ sở vật chất, thiết bị và phương tiện dạy học:.....	8
4.1. Cơ sở vật chất	8
4.1.1. Điểm mạnh	8
4.1.2. Điểm yếu	9
4.2. Thiết bị dạy học	9
5. Tài chính.....	9
5.1. Điểm mạnh.....	9
5.2. Điểm yếu.....	9
5.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:	9
6. Tổ chức dạy và học	9
6.1. Điểm mạnh.....	9
6.2. Điểm yếu.....	10
6.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:	10
7. Chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh.....	10
7.1. Chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên.....	10
7.2. Chế độ chính sách đối với học sinh.....	10
8. Lãnh đạo và quản lý	10
8.1. Điểm mạnh.....	10
8.2. Điểm yếu.....	11
9. Kết quả giáo dục và đào tạo 2 năm qua	11
9.1. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm	11
9.2. Kết quả chất lượng mũi nhọn	11
9.3. Kết quả tham gia các hoạt động Văn nghệ, TDTT.....	11

II. Đánh giá kết quả đạt được và hạn chế, bất cập.....	12
1. Kết quả đạt được và nguyên nhân.....	12
1.1. Kết quả đạt được.....	12
1.2. Nguyên nhân của những thành công.....	12
2. Hạn chế, bất cập.....	13
2.1. Chủ quan.....	13
2.1.1. Về học sinh.....	13
2.1.2. Về đội ngũ.....	13
2.1.2.1. Giáo viên.....	13
2.1.2.2. Nhân viên.....	13
2.1.2.3. Cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán.....	14
2.1.3. Về cơ sở vật chất - trang thiết bị.....	14
2.2. Khách quan.....	14
 PHẦN THỨ BA.....	 15
I. Cơ hội, thách thức đối với nhà trường.....	15
1. Cơ hội.....	15
2. Thách thức.....	15
3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường.....	16
 II. Đặc điểm tình hình địa phương.....	 17
1. Thuận lợi.....	17
2. Thách thức.....	17
 III. Tài chính.....	 17
1. Thuận lợi.....	17
2. Thách thức.....	18
3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường.....	18
 IV. Văn hóa.....	 18
1. Thuận lợi.....	18
2. Thách thức.....	18
3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường.....	19
 V. Xã hội.....	 19
1. Thuận lợi.....	19
2. Thách thức.....	19
3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:.....	19
 VI. Nhận định, đánh giá chung về thời cơ, thách thức đối với nhà trường.....	 19
1. Thời cơ.....	19
2. Thách thức.....	19
 PHẦN THỨ TƯ.....	 21

3.2. Tăng cường rà soát, cải cách hành chính.....	31
3.3. Tăng cường công tác kiểm tra	31
3.4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thi đua khen thưởng	31
3.5. Quyết liệt trong công tác chỉ đạo và giải quyết các khó khăn, vướng mắc, yếu kém còn tồn tại.....	31
4. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý.....	32
5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	33
6. Khuyến khích xã hội hóa giáo dục.....	33
7. Thực hiện các chính sách trong nhà trường	34
8. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.....	34
9. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho giáo dục.....	34
10. Quan hệ với cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh.....	35
11. Tài chính.....	35
12. Công tác truyền thông	35
13. Xây dựng thương hiệu.....	36
PHẦN THỨ SÁU	37
I. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện.....	37
1. Tổ chức.....	37
2. Phổ biến kế hoạch chiến lược	37
3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo.....	37
3.1. Hiệu trưởng.....	37
3.2. Phó Hiệu trưởng.....	37
3.3. Thư ký Hội đồng.....	38
3.4. Chủ tịch Công đoàn	38
3.5. Bí thư đoàn trường - Tổng phụ trách Đội.....	38
3.6. Tổ trưởng chuyên môn và trưởng các đoàn thể.....	38
3.7. Tổ văn phòng	39
3.8. Tổ trưởng công đoàn.....	39
3.9. Giáo viên chủ nhiệm.....	39
4. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.....	39
5. Trách nhiệm của học sinh	39
6. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh.....	39
II. Phương thức, đánh giá	40
1. Phương thức kiểm tra: Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:.....	40
2. Biện pháp thực hiện.....	40
III. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả	40
1. Đối với học sinh	40
2. Đối với CB, GV, NV.....	41

PHẦN THỨ BẢY.....	42
I. Tác động tích cực	42
II. Tác động tiêu cực, hạn chế.....	42
PHẦN THỨ TÁM.....	43
I. Với UBND Phường Cẩm Bình	43
II. Với Phòng GD&ĐT Cẩm Phả	43
III. Với UBND thành phố Cẩm Phả.....	43
PHẦN KẾT LUẬN	44